
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kết quả công tác soát xét	6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	7-34
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>14-34</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng là doanh nghiệp được chuyển đổi hình thức sở hữu vốn theo Quyết định số 1390/QĐ-UB ngày 01/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 21 tháng 10 năm 2005. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 10 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 số 0200155561 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 07 tháng 07 năm 2017.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10: 31.618.920.000 VND.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 84-(31) 3856 209
Fax : 84-(31) 3785 759
Email : dnc@diennuochp.com.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 1 5 5 5 6 1

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: truyền tải và phân phối điện;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất kết cấu thép các khung tiền chế, kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: lắp đặt máy các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông, thủy lợi, đê kè, cầu cống;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoàn thiện công trình xây dựng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước; xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế 220KV; cầu tàu, bến cảng, cầu cống;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện; vật liệu điện, máy phát điện; động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);
- Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; vận tải hành khách đường bộ bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; giám sát công trình năng lượng;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tour du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị và công nghiệp; công trình cầu tàu, bến cảng;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: phân phối nước sạch./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch
Ông Đỗ Huy Đạt	Ủy viên
Ông Lê Hữu Cảnh	Ủy viên
Bà Vũ Thị Lương Dung	Ủy viên
Bà Lại Thị Vinh	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban
Bà Lâm Thị Lịch	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đỗ Huy Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thao	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hữu Cảnh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

320
CÔ
NH
KIỂM
TÁN
3 D

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Số : 1005.01.01/2017/BCTC-NVT2
Ngày : 10 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2017 từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHKT số: 0053-2014-124-1

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		45.896.293.903	46.832.595.329
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.981.610.823	4.631.410.423
1. Tiền	111		3.981.610.823	4.631.410.423
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.200.000.000	1.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.200.000.000	1.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.926.582.530	26.365.685.659
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	16.356.601.795	18.826.258.960
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.679.919.404	2.003.093.634
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		200.000.000	200.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	6.690.061.331	5.336.333.065
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		14.062.333.858	14.496.977.477
1. Hàng tồn kho	141	V.5	14.062.333.858	14.496.977.477
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		725.766.692	138.521.770
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	725.766.692	138.521.770
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		37.763.141.232	36.679.182.661
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		400.000.000	550.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		400.000.000	550.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		24.626.857.917	20.463.533.475
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	24.626.857.917	20.463.533.475
<i>Nguyên giá</i>	222		61.752.435.441	55.374.124.432
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(37.125.577.524)	(34.910.590.957)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.754.698.259	12.832.507.761
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	8.754.698.259	12.832.507.761
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.981.585.056	2.833.141.425
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	3.981.585.056	2.833.141.425
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		83.659.435.135	83.511.777.990

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		47.460.179.938	48.097.318.291
I. Nợ ngắn hạn	310		47.154.354.938	47.801.493.291
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	10.358.671.561	12.060.824.547
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.799.226.147	11.969.006.337
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.345.828.270	1.478.672.938
4. Phải trả người lao động	314		267.470.307	218.914.464
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	4.756.569.301	6.897.087.901
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	5.768.180.285	6.225.459.184
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	11.393.050.000	8.951.100.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	465.359.067	427.920
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		305.825.000	295.825.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		27.000.000	17.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	278.825.000	278.825.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.199.255.197	35.414.459.699
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	36.199.255.197	35.414.459.699
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		31.620.400.000	25.296.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.620.400.000	25.296.320.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.919.385	2.556.571.603
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		713.858.604	713.858.604
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.908.077.208	6.897.709.492
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.908.077.208	6.897.709.492
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		83.659.435.135	83.511.777.990

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh

Lập ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	98.751.502.530	87.762.236.709
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		98.751.502.530	87.762.236.709
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	89.776.204.907	79.592.868.868
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.975.297.623	8.169.367.841
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	29.776.787	58.824.091
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	476.470.057	448.346.485
Trong đó: chi phí lãi vay	23		476.470.057	358.702.485
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.002.535.898	3.646.439.920
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.526.068.455	4.133.405.527
11. Thu nhập khác	31	VI.6	373.976.588	295.816.815
12. Chi phí khác	32		358.826	2.500.000
13. Lợi nhuận khác	40		373.617.762	293.316.815
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.899.686.217	4.426.722.342
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	991.609.009	901.144.468
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.908.077.208</u>	<u>3.525.577.874</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.195</u>	<u>1.101</u>

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh

Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.899.686.217	4.426.722.342
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.214.986.567	2.060.634.182
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(29.776.787)	(58.824.091)
- Chi phí lãi vay	06	476.470.057	358.702.485
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7.561.366.054	6.787.234.918
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	412.015.910	6.627.768.343
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	434.643.619	(8.954.712.232)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(3.315.590.344)	206.172.986
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.735.688.553)	(1.647.632.519)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(476.470.057)	(376.339.985)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.348.740.682)	(2.242.915.366)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.531.535.947	399.576.145
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.300.517.553)	(2.998.410.673)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	150.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	56.864.006	63.921.091
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.093.653.547)	(3.234.489.582)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	31.830.000.000	16.250.000.000	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(29.388.050.000)	(12.230.779.706)	
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.529.632.000)	(5.058.993.250)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(87.682.000)</i>	<i>(1.039.772.956)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(649.799.600)	(3.874.686.393)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.631.410.423	9.099.474.108
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.981.610.823	5.224.787.715

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh



Đã lập, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tổng Giám đốc

Đỗ Huy Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Thương mại, dịch vụ và xây dựng
- Ngành nghề kinh doanh chính trong năm** Kinh doanh điện nước và lĩnh vực xây dựng

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Đơn vị trực thuộc của Công ty không thực hiện hạch toán kế toán.
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôì, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Cổ tức trong kỳ được ghi nhận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2017 của Công ty như sau:

	Nội dung	Số tiền
Cổ tức, lợi nhuận được chia	Trả cổ tức bằng tiền (20%/vốn)- chi trả đợt 2	2.529.632.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2017 của Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Số tiền
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%	464.931.147

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

13. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

14. **Nợ phải trả tài chính**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	97.192.498	48.056.622
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.884.418.325	4.583.353.801
Cộng	<u>3.981.610.823</u>	<u>4.631.410.423</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng	4.964.732.281	5.264.732.281
Công ty Cổ phần Vật tư Xây dựng An Vinh	591.323.375	2.034.692.650
Công ty Cổ phần cấp nước xây dựng Hải Phòng	138.647.902	1.992.958.033
Công ty Cổ phần Đầu tư XD HT và KT Mỏ	1.040.529.313	1.040.529.313
Các khách hàng khác	9.621.368.924	8.493.346.683
Cộng	<u>16.356.601.795</u>	<u>18.826.258.960</u>

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.353.500.000</i>	-	<i>1.506.500.000</i>	-
Tạm ứng thành viên Ban lãnh đạo	1.353.500.000	-	1.506.500.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>5.336.561.331</i>	-	<i>3.829.833.065</i>	-
Phải thu về thuế TNCN	114.268.546	-	20.625.715	-
Tiền lãi cho vay	242.390.096	-	269.477.315	-
Phải thu khác	203.005.893	-	249.435.012	-
Tạm ứng của các đối tượng khác	4.776.896.796	-	3.290.295.023	-
Cộng	<u>6.690.061.331</u>	-	<u>5.336.333.065</u>	-

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.417.831.451	-	13.251.685.792	-
Hàng hóa	1.644.502.407	-	1.245.291.685	-
Cộng	<u>14.062.333.858</u>	-	<u>14.496.977.477</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	429.656.010	86.435.403
Chi phí bảo hiểm xe	15.818.182	11.286.367
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	280.292.500	40.800.000
Cộng	<u>725.766.692</u>	<u>138.521.770</u>

7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.320.261.842	51.824.815.250	2.058.795.090	170.252.250	55.374.124.432
Tăng trong kỳ do mua trong kỳ	47.198.780	-	-	-	47.198.780
Tăng trong kỳ do đầu tư XD/CB hoàn thành	5.685.789.892	645.322.337	-	-	6.331.112.229
Số cuối kỳ	<u>7.053.250.514</u>	<u>52.470.137.587</u>	<u>2.058.795.090</u>	<u>170.252.250</u>	<u>61.752.435.441</u>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	661.155.101	12.426.599.491	565.409.182	170.252.250	13.823.416.024
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	973.060.063	32.524.651.536	1.242.627.108	170.252.250	34.910.590.957
Khấu hao trong kỳ	96.175.078	1.998.153.961	120.657.528	-	2.214.986.567
Số cuối kỳ	<u>1.069.235.141</u>	<u>34.522.805.497</u>	<u>1.363.284.636</u>	<u>170.252.250</u>	<u>37.125.577.524</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	347.201.779	19.300.163.714	816.167.982	-	20.463.533.475
Số cuối kỳ	<u>5.984.015.373</u>	<u>17.947.332.090</u>	<u>695.510.454</u>	<u>-</u>	<u>24.626.857.917</u>

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.311.403.636 VND và 655.701.818 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Lãi vay vốn hóa	Kết chuyển tăng TSCĐ	Kết chuyển chi phí SXKD	Số cuối kỳ
Công trình nhà máy cấp Tân Liên Vĩnh Bảo	6.121.724.681			-	-	6.121.724.681
Công trình điện An Đông	235.852.625	210.007.591	-	303.162.352	16.046	142.681.818
Công trình điện tại 3 xã An Dương	-	8.622.776	-	-	-	8.622.776
Xây dựng nhà VP 34 Thiên Lô	5.239.337.508	445.650.301	802.083	5.685.789.892	-	-
Công trình điện Vĩnh Bảo	96.511.301	-	-	-	-	96.511.301
Công trình điện 3 xã Thủy Nguyên	330.791.985	940.653.613	-	342.159.985	-	929.285.613
Công trình dự án 34 Thiên Lô	808.289.661	647.582.409	-	-	-	1.455.872.070
Cộng	12.832.507.761	2.252.516.690	802.083	6.331.112.229	16.046	8.754.698.259

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa hệ thống lưới điện	2.859.098.512	2.492.897.847
Công cụ dụng cụ văn phòng 34 Thiên Lô	693.577.794	310.414.828
Các chi phí trả trước dài hạn khác	428.908.750	29.828.750
Cộng	3.981.585.056	2.833.141.425

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Trần Ngọc Hải- Xí nghiệp xây dựng	5.092.576.347	6.059.761.347
Phải trả Công trình Khu du lịch Cái Giá-Cát Bà	666.103.000	2.050.212.159
Các nhà cung cấp khác	4.599.992.214	3.950.851.041
Cộng	10.358.671.561	12.060.824.547

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	291.309.149	-	1.274.417.497	1.082.562.558	483.164.088	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.038.740.682	-	991.609.009	1.348.740.682	681.609.009	-
Thuế thu nhập cá nhân	148.623.107	-	370.927.005	338.494.939	181.055.173	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	226.809.000	226.809.000	-	-
Các loại thuế khác	-	-	21.214.000	21.214.000	-	-
Cộng	1.478.672.938	-	2.884.976.511	3.017.821.179	1.345.828.270	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước giá vốn công trình xây dựng, xây lắp	4.416.259.301	5.497.503.695
Trích trước tiền phạt chậm nộp thuế từ năm 2006-2013	-	126.447.842
Trích trước tiền lương tháng 13	305.310.000	1.209.500.000
Trích trước khác	35.000.000	63.636.364
Cộng	4.756.569.301	6.897.087.901

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả dự án đường bao Đông Nam quận Hải An	2.750.000.000	2.750.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.018.180.285	3.475.459.184
Cộng	5.768.180.285	6.225.459.184

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Vay ngắn hạn thành viên Hội đồng quản trị	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	11.393.050.000	11.393.050.000	7.951.100.000	7.951.100.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.500.000.000	8.500.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng (1)	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu (2)	4.500.000.000	4.500.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.805.000.000	2.805.000.000	775.000.000	775.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	88.050.000	88.050.000	176.100.000	176.100.000
Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng	88.050.000	88.050.000	176.100.000	176.100.000
Cộng	11.393.050.000	11.393.050.000	8.951.100.000	8.951.100.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay	Số tiền vay đã	Số cuối kỳ
		phát sinh trong kỳ	trả trong kỳ	
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Vay ngắn hạn thành viên Hội đồng quản trị	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	7.951.100.000	31.830.000.000	28.388.050.000	11.393.050.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.000.000.000	28.500.000.000	27.000.000.000	8.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng(1)	4.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000	4.000.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu (2)	3.000.000.000	4.500.000.000	3.000.000.000	4.500.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	775.000.000	3.330.000.000	1.300.000.000	2.805.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	176.100.000	-	88.050.000	88.050.000
Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng	176.100.000	-	88.050.000	88.050.000
Cộng	8.951.100.000	31.830.000.000	29.388.050.000	11.393.050.000

(1) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 212/2016/HD ngày 15 tháng 8 năm 2016. Mục đích của khoản vay là để thanh toán các khoản nợ. Lãi suất khoản vay 7%/năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng cụ thể và cố định trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng tín dụng. Khoản vay được đảm bảo Thế chấp cầm cố tài sản của Bên vay/Bên thứ 3.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôì, phường Nghĩã Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng theo hạn mức số HAP.DN.375.141116 ngày 18 tháng 11 năm 2016. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất khoản vay Theo quy định của ACB tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng giấy tờ có giá của Bên thứ 3 bao gồm là : 500.000 cổ phiếu Công ty CP Nhựa thiếu niên Tiên Phong thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Trung Kiên.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	427.920	464.931.147	465.359.067
Cộng	427.920	464.931.147	465.359.067

Chi tiết trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi xem tại thuyết minh V.17

16. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/TDH/2014/360 ngày 21 tháng 7 tháng 2014. Khoản vay nhằm mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 401/HĐKT – 2014 ngày 06/05/2014 với Xí nghiệp Toyota Hải Phòng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân theo từng kế ước nhận nợ; Sau thời gian áp dụng lãi suất vay ưu đãi, lãi suất xác định theo công thức $LSCV=LSTK \cdot 13 \text{ tháng} + \text{Matgin} (4\%)$, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng 01 xe ô tô Toyota Camry 2.5Q mới 100%, 05 chỗ ngồi, màu đen, mang biển kiểm soát số 15A – 140.61, Theo đăng ký xe số 001432 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hải phòng cấp ngày 16 tháng 7 năm 2014 cho Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

12-C
TY
HỮU H
OÁN
VIỆ
I.P

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	25.296.320.000	(50.000.000)	2.556.571.603	713.858.604	6.897.709.492	35.414.459.699
Tăng vốn trong kỳ	6.324.080.000	-	(2.549.652.218)	-	(3.774.427.782)	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	3.908.077.208	3.908.077.208
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(464.931.147)	(464.931.147)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(2.529.632.000)	(2.529.632.000)
Phân chia lợi nhuận liên danh	-	-	-	-	(128.718.563)	(128.718.563)
Số dư cuối kỳ này	31.620.400.000	(50.000.000)	6.919.385	713.858.604	3.908.077.208	36.199.255.197

Công ty thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển theo Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2017/NQ-DHĐCĐ đã được thông qua ngày 25 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôì, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	31.620.400.000	25.296.320.000
Thặng dư vốn cổ phần	(50.000.000)	(50.000.000)
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cộng	31.570.400.000	25.246.320.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.162.040	2.529.632
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.162.040	2.529.632
- Cổ phiếu phổ thông	3.162.040	2.529.632
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.162.040	2.529.632
- Cổ phiếu phổ thông	3.162.040	2.529.632
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh điện, nước	94.063.743.407	82.555.693.591
Doanh thu hợp đồng xây dựng	4.687.759.123	5.206.543.118
Cộng	98.751.502.530	87.762.236.709

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh điện, nước	85.236.016.606	74.547.363.490
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	4.540.188.301	5.045.505.378
Cộng	89.776.204.907	79.592.868.868

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	29.776.787	58.824.091
Cộng	29.776.787	58.824.091

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	476.470.057	358.702.485
Chi phí tài chính khác	-	89.644.000
Cộng	476.470.057	448.346.485

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.870.614.831	1.838.383.880
Chi phí khấu hao tài sản cố định	177.515.427	120.657.528
Chi phí khác	1.954.405.640	1.687.398.512
Cộng	4.002.535.898	3.646.439.920

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền truy thu hộ vi phạm điện	3.180.000	5.360.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê mặt bằng	30.403.636	30.300.000
Doanh thu dịch vụ trông coi xe ô tô	178.909.091	132.999.998
Truy thu tiền điện và công tơ	133.306.361	13.690.909
Thu nhập khác	28.177.500	113.465.908
Cộng	373.976.588	295.816.815

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.899.686.217	4.426.722.342
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	58.358.826	79.000.000
<i>Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo không trực tiếp điều hành hoạt động SXKD</i>	58.000.000	60.000.000
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	358.826	19.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.958.045.043	4.505.722.342
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	4.958.045.043	4.505.722.342
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	991.609.009	901.144.468

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.908.077.208	3.525.577.874
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Chia lợi nhuận cho liên danh	(128.718.563)	(44.776.583)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.779.358.645	3.480.801.291
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	3.162.040	3.162.040
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.195	1.101

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ này chưa loại trừ số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2017. Việc loại trừ quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được thực hiện khi xác định chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.162.040	2.529.632
Ảnh hưởng của tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế và quỹ đầu tư phát triển	-	632.408
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.162.040	3.162.040

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong kỳ giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng	4.000.000	174.000.000
Hoàn ứng	157.000.000	87.000.000
Thanh toán khoản vay thành viên HĐQT	1.000.000.000	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4; V.14.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	1.166.851.652	807.329.571
Cộng	1.166.851.652	807.329.571

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh điện và nước
- Xây dựng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh điện, nước	Lĩnh vực xây dựng	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	94.063.743.407	4.687.759.123	98.751.502.530
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.063.743.407	4.687.759.123	98.751.502.530
Chi phí bộ phận	85.236.016.606	4.540.188.301	89.776.204.907
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	8.827.726.801	147.570.822	8.975.297.623
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(4.002.535.898)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.972.761.725
Doanh thu hoạt động tài chính			29.776.787
Chi phí tài chính			(476.470.057)
Thu nhập khác			373.976.588
Chi phí khác			(358.826)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(991.609.009)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.908.077.208
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.939.274.735	-	4.939.274.735
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.706.102.201	-	3.706.102.201

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh điện, nước	Lĩnh vực xây dựng	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	8.006.325.986	29.500.880.819	37.507.206.805
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	46.152.228.330
Tổng tài sản	8.006.325.986	29.500.880.819	83.659.435.135
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.338.497.815	31.803.884.585	33.142.382.400
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	14.317.797.538
Tổng nợ phải trả	1.338.497.815	31.803.884.585	47.460.179.938

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam. Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm kinh doanh điện, nước và xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	11.393.050.000	278.825.000		11.671.875.000
Phải trả người bán	10.358.671.561	-	-	10.358.671.561
Các khoản phải trả khác	10.792.219.893	-	-	10.792.219.893
Cộng	32.543.941.454	278.825.000	-	32.822.766.454
Số đầu năm				
Vay và nợ	8.951.100.000	278.825.000		9.229.925.000
Phải trả người bán	12.060.824.547	-	-	12.060.824.547
Các khoản phải trả khác	13.341.461.549	-	-	13.341.461.549
Cộng	34.353.386.096	278.825.000	-	34.632.211.096

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.981.610.823	4.631.410.423	3.981.610.823	4.631.410.423
Phải thu khách hàng	16.356.601.795	18.826.258.960	16.356.601.795	18.826.258.960
Các khoản cho vay	600.000.000	750.000.000	600.000.000	750.000.000
Các khoản phải thu khác	6.690.061.331	5.336.333.065	6.690.061.331	5.336.333.065
Cộng	27.628.273.949	29.544.002.448	27.628.273.949	29.544.002.448
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	11.671.875.000	9.229.925.000	11.671.875.000	9.229.925.000
Phải trả người bán	10.358.671.561	12.060.824.547	10.358.671.561	12.060.824.547
Các khoản phải trả khác	10.792.219.893	13.341.461.549	10.792.219.893	13.341.461.549
Cộng	32.822.766.454	34.632.211.096	32.822.766.454	34.632.211.096

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Trong kỳ, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này.

Chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau (xem thuyết minh VI.8 và VI.9):

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã soát xét năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
<i>Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ</i>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.376	1.101

Lập ngày 10 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt